





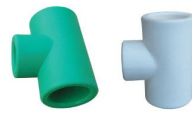



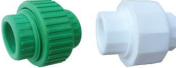














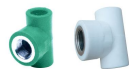
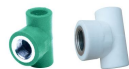



**BẢNG GIÁ ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR DISMY- POLYPIPE®**

MS: 0305/PPR-2012

**DISMY -POLYPIPE® PIPE AND FITTINGS PRICE LIST**

TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VỊ (UNIT)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VỊ (UNIT)	ĐƠN GIÁ (PRICE)
<b>ỐNG NƯỚC LẠNH</b> (Cold water pipe PN10)  	20x2.3mm	mét (metre)	23,500	<b>CHÉCH 45°</b> (45° Elbow)  	20mm	cái (pcs)	5 500
	25x2.8mm		41,700		25mm		7 500
	32x2.9mm		55,000		32mm		12 000
	40x3.7mm		73,700		40mm		21 500
	50x4.6mm		106,300		50mm		47 000
	63x5.8mm		170,000		63mm		101 000
	75x6.8mm		235,500		75mm		157 000
	90x8.2mm		344,200		90 mm		185 000
	110x10mm		555,500		110 mm		325 000
	125x11.4mm		680,000		<b>MĂNG SÔNG</b> (Coupling)  		20mm
	140x12.7mm		840,400	25mm		5 500	
	160x14.6mm		1,145,000	32mm	8 000		
<b>ỐNG NƯỚC NÓNG</b> (Hot water pipe PN20)  	20x3.4mm	mét (metre)	29,000	40mm	13 000		
	25x4.2mm		50,700	50mm	23 000		
	32x5.4mm		75,000	63mm	48 500		
	40x6.7mm		139,000	75mm	77 500		
	50x8.3mm		181,100	90mm	131 000		
	63x10.5mm		283,800	110mm	212 000		
	75x12.5 mm		392,500	<b>CÔN THU</b> (Reducer)  	25 mm	cái (pcs)	5 500
	90x15.0 mm		597,800		32 mm		8 000
	110x18.3mm		826,000		40 mm		11 000
	125x20.8mm		1,118,000		50 mm		19 000
	140x23.3mm		1,410,000		63 mm		37 000
	160x26.6mm		1,875,000		75 mm		65 000
<b>BỊT CHỤP NGOÀI</b> (Cap)  	20mm	cái (pcs)	4,000	90mm	104 500		
	25mm		5,000	110mm	185 000		
	32mm		6,500	<b>TÊ ĐỀU</b> (Tee)  	20mm	cái (pcs)	7 000
	40mm		10,500		25mm		11 500
	50mm		18,500		32mm		17 500
	63mm		31,000		40mm		27 000
<b>CÚT 90°</b> (90° Elbow)  	20mm	cái (pcs)	6 000		50mm		53 000
	25mm		8 000		63mm		139 000
	32mm		14 500	75mm	166 500		
	40mm		22 500	90mm	262 500		
	50mm		39 000	110mm	465 500		
	63mm		118 500	<b>TÊ THU</b> (Reducing Tee)  	25 mm	cái (pcs)	10 500
	75mm		155 000		32 mm		18 500
	90mm		238 000		40 mm		42 500
110mm	437 000	50 mm	71 500				
<b>CÚT THU 90°</b> (90° Reducing Elbow)  	25/20mm	cái (pcs)	13 000	63 mm	130 000		
	32/20mm		27 000	75 mm	175 500		
	32/25mm		27 000	90 mm	278 000		
					110 mm	460 000	

TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VỊ (UNIT)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VỊ (UNIT)	ĐƠN GIÁ (PRICE)			
<b>RẮC CỎ NHỰA</b> (Union) 	20mm	cái (pcs)	38 000	<b>RẮC CỎ REN TRONG</b> (Female threaded union) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	92 500			
	25mm		56 000		25mmx3/4"		145 000			
	32mm		80 500		32mmx1"		212 500			
	40mm		92 500		40mmx1-1/4"		333 000			
	50mm		139 000		50mmx1-1/2"		580 000			
	63mm		322 000		63mmx2"		773 000			
<b>ỐNG TRÁNH</b> (By pass Pipe) 	20mm	cái (pcs)	19 500	<b>RẮC CỎ REN NGOÀI</b> (Male threaded union) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	96 500			
	25mm		38 500		25mmx3/4"		150 500			
	32mm		68 000		32mmx1"		236 500			
<b>MĂNG SÔNG REN TRONG</b> (Female threaded Coupling) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	38 000		40mmx1-1/4"		cái (pcs)	351 000		
	25mmx1/2"		46 500		50mmx1-1/2"			619 500		
	25mmx3/4"		52 500		63mmx2"			838 000		
	32mmx1"		84 500	<b>VAN CHỤP CÓ TAY</b> (Concealed valve) 	20mm	cái (pcs)		200 000		
	40mmx1-1/4"		209 500		25mm			240 000		
	50mmx1-1/2"		279 000		<b>VAN BI TAY VẬN</b> (Ball valve) 			20mm	cái (pcs)	273 000
	63mmx2"		575 000					25mm		300 000
	75mmx 2 1/2"		875 000	<b>VAN CỬA KIỂU 1 (KIỂU HÀM ÉCH)</b> (Gate Valve - Type 1) 	1 750 000	20mm		cái (pcs)	152 500	
90mmx3"	1 750 000	25mm	202 000							
110mmx4"	2 950 000	32mm	233 000							
<b>MĂNG SÔNG REN NGOÀI</b> (Male threaded Coupling) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	48 000		40mm	cái (pcs)	361 000			
	25mmx1/2"		55 500	50mm	615 000					
	25mmx3/4"		67 000	<b>VAN CỬA KIỂU 2 (MỞ 100%)</b> (Gate Valve - Type 2) 	20mm		cái (pcs)	209 000		
	32mmx1"		99 000		25mm			248 000		
	40mmx1-1/4"		288 000		32mm			347 000		
	50mmx1-1/2"		360 000		40mm			556 000		
	63mmx2"		640 000	50mm	865 000					
	75mmx 2 1/2"		935 000	63mm	1 331 000					
90mmx3"	1 890 000	<b>VÀNH LẬP BÍCH</b> (Flange socket) 	75 mm	cái (pcs)	65 000					
110mmx4"	3 180 000		90 mm		97 000					
<b>CÚT REN TRONG</b> (Female threaded Elbow) 	20mmx1/2"		cái (pcs)		42 500	110 mm	145 000			
	25mmx1/2"	48 000		<b>KÌM CẮT ỐNG</b> 	20-40mm	cái (pcs)	200 000			
	25mmx3/4"	66 000			20-63mm		450 000			
	32mmx1"	120 000			50-110mm		1 015 000			
<b>CÚT REN NGOÀI</b> (Male threaded Elbow) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	59 500	<b>MÁY HÀN</b> (Welding device) 	20-63mm	cái (pcs)	1 500 000			
	25mmx1/2"		67 500		75-110mm		2 500 000			
	25mmx3/4"		74 500	<b>TÊ REN TRONG</b> (Female threaded Tee) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	44 000			
	32mmx1"		126 000		25mmx1/2"		45 500			
<b>TÊ REN TRONG</b> (Female threaded Tee) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	44 000	<b>TÊ REN NGOÀI</b> (Male threaded Tee) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	52 500			
	25mmx1/2"		45 500		25mmx1/2"		57 000			
	25mmx3/4"		66 500		25mmx3/4"		69 000			

Đơn giá trên đã bao gồm VAT 10%

Giá trên áp dụng từ ngày 03/05/2012 đến khi có thông báo điều chỉnh giá

Nhà máy sản xuất: KCN Vĩnh Khúc- Văn Giang-Hung Yên